

Số: **1031/QĐ-UBND**

Nam Đông, ngày **19** tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật
Công trình: Đường sản xuất A Kỳ xã Thượng Long (giai đoạn 2)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt chủ trương đầu tư danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ, khởi công mới thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2019, 2020 huyện Nam Đông;

Theo Công văn số 33/KTHT ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về việc thông báo kết quả thẩm định báo kinh tế - kỹ thuật công trình: Đường sản xuất A Kỳ xã Thượng Long (giai đoạn 2);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 52/TTr-TCKH ngày 14 tháng 9 năm 2018,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Đường sản xuất A Kỳ xã Thượng Long (giai đoạn 2) với nội dung như sau:

1. Tên công trình: Đường sản xuất A Kỳ xã Thượng Long (giai đoạn 2).

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Thượng Long.

3. Tổ chức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng Đình Huy.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Phục vụ nhu cầu dân sinh, tạo thuận lợi cho người dân địa phương sản xuất nông lâm nghiệp, từng bước cải thiện đời sống cho người dân ở khu vực nông thôn, góp phần từng bước đạt chuẩn nông thôn mới.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

Thiết kế tuyến theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại C, tổng chiều dài toàn tuyến $L = 1.003,95\text{m}$.

- Tốc độ thiết kế: 15km/h .

- Cắt ngang đường:

+ Nền đường: $B_n = 4,0\text{m}$.

+ Mặt đường: $B_m = 3,0\text{m}$, dốc ngang $3,0\%$.

+ Lê đường: $B_l = 2 \times 0,5\text{m} = 1,0\text{m}$, dốc ngang $4,0\%$.

- Mặt đường:

+ Mặt đường cấp phối sỏi tự nhiên dày 30cm .

+ Đất cấp phối đầm chặt $K=0,95$ hoặc đào khuôn.

- Nền đường:

+ Nền đường đất cấp phối đầm chặt $K=0,95$ hoặc nền đường đào.

+ Ta luy đào: $1/1,0$.

+ Ta luy nền đắp: $1/1,5$.

- Rãnh thoát nước dọc kích thước $40 \times 40 \times 40\text{cm}$.

- Công trình trên tuyến: Xây dựng mới 02 công tròn $D=2 \times 1,0\text{m}$ và 01 công hộp $0,75 \times 0,75\text{m}$ bằng kết cấu bê tông cốt thép đảm bảo yêu cầu thoát nước khu vực.

6. Địa điểm xây dựng: Xã Thượng Long, huyện Nam Đông.

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 7.200m^2 .

8. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV, nhóm C.

9. Phương án giải phóng mặt bằng: Chính quyền địa phương vận động nhân dân hiến cây, hiến đất trong phạm vi công trình.

10. Tổng mức đầu tư: 1.000.000.000 đồng

(Một tỷ đồng)

Trong đó:	- Chi phí xây dựng	:	698.381.000 đồng
	- Chi phí quản lý dự án	:	20.504.000 đồng
	- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	124.381.000 đồng
	- Chi phí khác	:	37.625.000 đồng
	- Nguồn huy động nhân dân	:	30.367.000 đồng
	- Dự phòng	:	88.742.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 900.000.000 đồng (Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững).

- Ngân sách huyện, xã, nhân dân đóng góp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 100.000.000 đồng.

12. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: 01 năm, kể từ ngày khởi công.

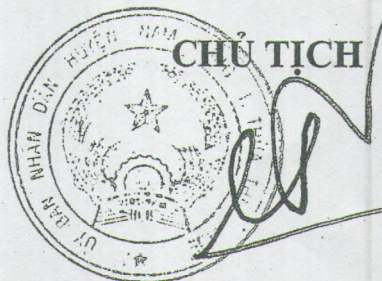
14. Đơn vị tiếp nhận công trình: Theo quy định phân cấp hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Chủ tịch UBND xã Thượng Long và Thủ trưởng các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.../

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, phó CT UBND huyện;
- Lưu VT.



Trần Quốc Phụng

BẢNG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình: Đường sản xuất A Kỳ xã Thượng Long (giai đoạn 2)

Kèm theo Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018 của UBND huyện Nam Đông

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Chi phí trước thuế	Thuế GTGT	Chi phí sau thuế
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Chi phí xây lắp	G1		634.891.818	63.489.182	698.381.000
2	Chi phí quản lý dự án	G2	$G1/1,1*2,936\%*1,1$	18.640.424	1.864.042	20.504.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư XD	G3		TV1+...+TV5		124.381.000
3.1	CP khảo sát	TV1		Theo giá trị thẩm định		60.299.000
3.2	CP lập BCKT - KT	TV2	$G1/1,1*5,4\%*1,1$	34.284.158	3.428.416	37.713.000
3.3	CP thẩm tra thiết kế	TV3		Tối thiểu		2.000.000
3.4	CP thẩm tra dự toán	TV4		Tối thiểu		2.000.000
3.5	CP giám sát thi công xây dựng	TV5	$G1/1,1*3,203\%*1,1$	20.335.585	2.033.558	22.369.000
4	Chi phí khác	G4		K1+...+K3		37.625.000
4.1	CP hạng mục chung	K1	a+b	25.395.673	2.539.567	27.935.000
-	Xây dựng nhà tạm	a	$G1/1,1*2,0*1,1$	12.697.836	1.269.784	
-	Hạng mục chung khác	b	$G1/1,1*2,0\%*1,1$	12.697.836	1.269.784	
4.2	Phí thẩm định BCKT-KT	K2		TMĐT*0,019%		190.000
4.3	CP thẩm tra quyết toán	K3		TMĐT*0,95%		9.500.000
5	Nguồn huy động nhân dân	G5				30.367.000
6	Chi phí dự phòng	G6				88.742.000
7	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	G		G1+G2+...+G6		1.000.000.000

(Bảng chữ: Một tỷ đồng)